TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/DS-ST
Ngày: 22-3-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

2. Ông Nguyễn Văn Bàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương – Thư ký Toa an nhan dan huyen An Biên, tlnh Kien Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2017/TLST-DS, ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc ¾Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/QDDS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Thanh B, sinh năm: 1951. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2017, nguyên đơn ông Trịnh Thanh B trình bày: Vào ngày 03/6/2017 ông có bán 16 con heo thịt cho ông Trần Hữu T với số tiền là 43.100.000đ. Sau đó, ông T đã trả được 26.100.000đ, còn nợ lại 17.000.000đ. Nên ông đã nhờ Ban lãnh đạo ấp 7, xã Đ giải quyết, kết quả là ông T nhiều lần cam kết nhưng vẫn không trả số tiền còn nợ từ việc mua heo.

Ông yêu cầu ông T phải trả cho ông số tiền còn nợ là 17.000.000đ, ông không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án do bị đơn ông Trần Hữu T vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu là buộc ông T trả cho ông số tiền còn nợ là 17.000.000đ, ông không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Thanh B thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về trình tụ thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng ông Trần Hữu T vắng mặt không có lý do mặt dù Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông Trần Hữu T theo đúng trình tự do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn ông Trịnh Thanh B yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Hữu T theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Hữu T.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tại phiên tòa nguyên đơn ông Trịnh Thanh B yêu cầu bị đơn ông Trần Hữu T trả lại cho ông số tiền còn nợ 17.000.000đ và không yêu cầu tính lãi, nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản".

[4] Về nội dung vụ án: Vào ngày 03/6/2017 ông Trịnh Thanh B có bán 16 con heo thịt cho ông Trần Hữu T với số tiền là 43.100.000đ. Sau đó, ông T đã trả được 26.100.000đ, còn nợ lại 17.000.000đ. Sự việc đã được Ban lãnh đạo ấp 7 Chợ, xã Đông Thái giải quyết theo yêu cầu của ông B, ông T nhận còn nợ ông B 17.000.000đ từ việc mua heo thịt và nhiều lần cam kết nhưng vẫn không trả số tiền còn nợ cho ông B.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch mua bán giữa nguyên đơn ông Trịnh Thanh B và bị đơn ông Trần Hữu T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự về hợp đồng mua bán tài sản. Ông Trần Hữu T đã nhận được tài sản từ hợp đồng mua bán tài sản thì phải có nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự.

Từ những căn cứ nhận định trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Thanh B đối với bị đơn ông Trần Hữu T, buộc bị đơn ông Trần Hữu T phải có nghĩa vụ

trả cho nguyên đơn ông Trịnh Thanh B số tiền nợ còn nợ là 17.000.000đ theo yêu cầu của ông B là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật.

Do bị đơn ông Trần Hữu T vắng mặt nên không thể thỏa thuận về thời gian thanh toán số nợ trên.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Trần Hữu T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 17.000.000đ x 5% = 850.000đ.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Trịnh Thanh B số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 425.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007177 ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 430, Điều 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy đinh về mức thu, miễn, giam, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Thanh B về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản" đối với bị đơn ông Trần Hữu T.

1- Buộc bị đơn ông Trần Hữu T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Trịnh Thanh B số tiền còn nợ 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2- Về án phí:

Buộc bị đơn ông Trần Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 850.000đ (tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Trịnh Thanh B số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 425.000đ (bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007177 ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên..

3- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Trịnh Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Trần Hữu T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Bình Đảo